TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày 23 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Tấn Lãm

Ông Trương Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thuý Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2026/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Hữu Đ, sinh ngày 20/9/1985, nơi sinh: Đồng Nai; nơi thường trú: Thôn 8, xã Đa K, tỉnh Đồng Nai; nơi ở hiện tại: Thôn 8, xã Đa K, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu Đ1 và bà Phạm Thị C; có vợ Trần Thị Liêm và 02 người con: lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cứ trú, "có mặt".

- *Người bị hại:* Ông Vũ Việt H, sinh năm 1966 "có đơn xin vắng mặt".

Nơi thường trú: Thôn 8, xã Đa K, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Hữu Đ1, sinh năm 1964 "có đơn xin vắng mặt".

Nơi thường trú: Thôn 8, xã Đa K, tỉnh Đồng Nai.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* Người làm chứng: Ông Phạm Hữu T, sinh năm 1986 "có mặt".

Nơi thường trú: Thôn 8, xã Đa K, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 06/5/2018, Phạm Hữu Đ cầm theo một con dao rựa rồi đi vào vườn điều của gia đình ở thôn 8, xã Đa K, tỉnh Đồng Nai để chặt tỉa cành điều. Khi đi đến nơi, Đ thấy Vũ Việt H đang dùng cưa tay (cán làm bằng cây tre, dài khoảng 4m) cửa các cành cây điều của Đ vươn qua phần đất của H (các cây điều trồng ở vị trí giáp ranh giữa hai thửa đất), vị trí cưa sát thân cây điều, trên phần diện tích đất của Đ thì Đ yêu cầu H cưa các cành cây điều tại vị trí vươn qua phần đất của H (tại vị trí giáp ranh theo phương thẳng đứng), không được cưa qua phần đất của Đ sát thân cây điều thì H không đồng ý, nên cả hai xảy ra cãi nhau. Lúc này trên tay H đang cầm cưa liền đâm một nhát về phía Đ, Đ né tránh đồng thời đưa dao rựa lên chém về phía H nhưng không trúng, Đ tiếp đưa dao lên cao chém tiếp một nhát từ trên xuống dưới về phía H, H đưa tay trái lên đỡ làm đứt lìa bàn tay trái, H liền ôm vết thương, chạy về nhà để người thân đưa đi điều trị vết thương. Thấy H bị đứt lìa bàn tay trái, Đ liền gọi điện thoại cho Phạm Hữu T (anh em bà con của Đ) đến lấy bàn tay của H đem đến Bệnh viện để nối lại cho H. Tuấn liền đi đến hiện trường lấy bàn tay trái của H, bảo quản, vận chuyển đến Bệnh viện Chợ rẫy tại Thành phố Hồ Chí Minh để tập thể bác sỹ nối lại bàn tay cho H.

Đối với Phạm Hữu Đ, sau khi gây thương tích cho Vũ Việt H; Đ đến Công an xã Bình Thắng (nay là Công an xã Đa K, tỉnh Đồng Nai) tự thú và giao nộp con dao rựa dài 79cm, cán bằng cây lồ ô dài 52,7cm đường kính 3,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27,2cm, bản rộng nhất 5,2cm để phục vụ công tác điều tra.

Theo Bản kết luận giám định số 0220.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 09/09/2025, Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Vũ Việt H là 51%.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 06 tháng 3 năm 2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Hữu Đ về "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội, tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, r, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Đ 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với con dao rựa, dài 79cm, cán bằng cây lồ ô dài 52,7cm đường kính 3,2cm, lưỡi bằng kim loại dài 27,2cm, bản rộng nhất 5,2cm Phạm Hữu Đ đem

giao nộp là hung khí mà Đ dùng để gây thương tích cho Vũ Việt H. Con dao hiện không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Đối với cưa tay (cán làm bằng cây tre, dài khoảng 4m) mà Vũ Việt H dùng để đâm Phạm Hữu Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Hữu Đ đã tự nguyện bồi thường cho Vũ Việt H số tiền 400.000.000 đồng và bị hại H đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đ. Hiện H không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì về tội danh và mức hình phạt theo lời trình bày luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Đ nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo trong lúc nóng giận bột phát đã không kiềm chế được bản thân nên đã gây ra thương tích cho ông H; bị cáo rất ân hận về hành vi của bị cáo trong luc nóng giận tức thời; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội tiếp tục ở ngoài xã hội để vừa chấp hành hình phạt của pháp luật và lao động nuôi các con ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng vụ án đã thu giữ được, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai trong quá trình điều tra; đồng thời phù hợp với kết luận của Đại diện Viện kiểm sát và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 06/5/2018, Phạm Hữu Đ đem theo một con dao rựa rồi đi vào vườn điều của gia đình ở thôn 8, xã Đa K, tỉnh Đồng Nai để chặt, tỉa cành điều của gia đình. Khi đi đến nơi, Đ thấy Vũ Việt H đang dùng cưa, cưa những cành điều của Đ vươn sang phần đất của H thì Đ yêu cầu H cưa những cành vươn qua phần đất

của H tại vị trí giáp ranh thì giữa Đ và H xảy ra cãi nhau. H dùng cưa đâm về phía Đ, Đ né trách và đưa dao rựa lên cao chém về phía H, H đưa tay trái lên đỡ làm đứt lìa bàn tay trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Việt H là 51%.

[3] Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo so với những quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Hữu Đ về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[6.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đ đã đến Cơ quan Công an xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (nay là Công an xã Đa K, tỉnh Đồng Nai) để khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của Đ; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại H; trong thời gian Cơ quan có thẩm quyền gải quyết vụ án này, bị cáo Đ đã tích cực phối hợp với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (tố giác hành vi đánh bạc với công an xã Bình Thắng); người bị hại ông H cũng có lỗi; người bị hại có đơn xin bãi nãi xin giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có người thân trong gia đình là người có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Hữu Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .

[5.3] Về nhân thân: bị cáo Phạm Hữu Đ là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai ghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 (quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt), Điều 65 Bộ luật Hình sự để xem xét xử phạt bị

cáo Đ 03 năm tù, cho hưởng án treo và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bị cáo Đ và bị hại H không có mâu thuẫn từ trước, hành vi phạm tội của bị cáo Đ xuất phát từ hành vi có lỗi của bị hại H đã dung cưa đâm đâm về phía bị cáo Đ, dẫn đến bị cáo nhất thời không kìm chế được cơn nóng giận. Do nhận thức về pháp luật của bị cáo Đ còn hạn chế, không lường trước được hậu quả do mình gây ra là nguy hiểm cho xã hội và gây tổn hại sức khỏe cho ông H. Nhưng khi hậu quả xảy ra, bị cáo liền gọi điện cho anh Phạm Hữu T (anh em bà con của Đ) đến lấy bàn tay của ông H đưa đến Bệnh viện để nối lại cho ông H. Do được cấp cứu kịp thời và do bị cáo Đ tác động người thân bảo quản bàn tay của ông H đúng quy trình, kỹ thuật về y tế nên đã nối lại được bàn tay cho ông H đã thể hiện sự ăn năn, hối cải không bỏ mặc bị hại khi hậu quả xảy ra chứng tỏ hành vi của bị cáo gây ra cho bị hại là do không kìm chế được cơn nóng giận nhất thời.

Sau khi biết mình đã vi phạm pháp luật bị cáo Đ đã mang theo hung khí gây thương tích cho ông H đi đến Cơ quan Công an để tự thú về hành vi phạm tội của mình khi chưa bị ai tố giác với cơ quan Công an xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nay là xã Đa K, tỉnh Đồng Nai.

Đồng thời, sau khi gây thương tích cho ông H, bị cáo Đ đã tích cực bồi thường thiệt hại với số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng cho người bị hại H để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Vụ án xảy ra ngày 05/6/2018 đến nay đã gần 08 năm, từ thời gian đó cho đến thời điểm hiện tại giữa bị hại H cùng gia đình và bị cáo Đ đã hoà giải, cùng nhau sinh sống vui vẻ tại địa phương, không có xảy ra mâu thuẫn gì; bị hại H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Chứng tỏ rằng hành vi phạm tội của bị cáo Đ hiện nay không còn nguy hiểm đối với người bị hại cũng như xã hội.

Mặt khác, kể từ ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến nay bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân tại địa phương và nêu cao tinh thần tố giác tội phạm tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương. Cụ thể, bị cáo đã phát hiện hành vi tổ chức đánh bạc ăn tiền tại địa phương và bị cáo đã báo cho trực ban Công an xã Bình Thắng nay là Công an xã Đa K để tố giác tội phạm. Nhận được tin báo của bị cáo, Công an xã Đa K đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với những người tham gia Đánh bạc và xử lý theo quy định pháp luật. Ngoài ra, bị cáo Đ còn là lao động chính trong gia đình và đang nuôi 02 người con ăn học.

Xét thấy, bị cáo Đ có nhiều (04) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và không thuộc trường hợp chủ mưu, cầm đầu, tái phạm, tái phạm nguy hiểm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt

dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và đồng thời cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai tại phiên toà là phù hợp quy định của pháp luật, đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Phạm Hữu Đ đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại ông Vũ Việt H số tiền 400.000.000 đồng. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử ông H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với con dao rựa, dài 79cm, cán bằng cây lồ ô dài 52,7cm đường kính 3,2cm, lưỡi bằng kim loại dài 27,2cm, bản rộng nhất 5,2cm Phạm Hữu Đ đem giao nộp là hung khí mà Đ dùng để gây thương tích cho Vũ Việt H nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với cưa tay (cán làm bằng cây tre, dài khoảng 4m) mà Vũ Việt H dùng để đâm Phạm Hữu Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[10] Đối với con dao rựa mà bị cáo Phạm Hữu Đ dùng để gây thương tích cho Vũ Việt H là hung khí nguy hiểm. Tuy nhiên, tại thời điểm bị cáo Đ sử dụng dao để gây thương tích cho ông H là trước thời điểm ban hành Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai không tiến hành các thủ tục để xác định con dao rựa có phải là vũ khí quân dụng hay không để làm căn cứ xử lý bị cáo Phạm Hữu Đ.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Đ 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 23/4/2026) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Phạm Hữu Đ cho UBND xã Đa K, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án được được hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 (một) con dao rựa, dài 79cm, cán bằng cây lồ ô dài 52,7cm đường kính 3,2cm, lưỡi bằng kim loại dài 27,2cm, bản rộng nhất 5,2cm.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

5. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 13 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 13;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Công